

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 12 - 01 - 2023.  
V/v: Ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Lê

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Lê Thị Thái Bình

+ Ông Đinh Gia Bảo

**- T ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài - T ký Tòa án nhân dân huyện D - Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên

Vào ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 268/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Trần Trung D, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 4, thôn 4, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

**- Bị đơn:** Bà Lâm Thị Hồng H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 4, thôn 4, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Trần Trung D trình bày: Ông D và bà Lâm Thị Hồng H tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau từ năm 1990. Đến năm 2015, ông D và bà H mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện D, Khánh Hòa. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2018, giữa ông D và bà H xảy ra mâu thuẫn do bà H đi chơi, ăn nhậu với bạn bè, không chăm lo gia đình, có quan hệ bất chính với người khác nên vợ chồng từng xuyên xảy ra cãi vã. Ông D đã nhiều lần cho bà H cơ hội để thay đổi, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng đến nay không có kết quả. Ông D và bà H đã không quan tâm, chăm sóc cho nhau từ năm 2019, mỗi người tự lo cho cuộc sống của mình. Ông D xác định hiện không còn tình cảm với bà H, yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với bà H. Về con chung: Ông D và bà H có 03 con chung là Trần Chí L, sinh ngày 08/10/1990; Lâm Minh T, sinh ngày 16/4/2002 và Lâm Chí T, sinh ngày 06/4/2007. Cháu L và cháu T đã trưởng thành và khỏe mạnh

nên ông D không có yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đối với con chung cháu T, ông D đồng ý giao cháu T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng nếu bà H chăm sóc, giáo dục tốt cháu T; ông D không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Ông D và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ông D xác định không có nợ chung.

**Bị đơn bà Lâm Thị Hồng H theo các lời khai tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm trình bày:** Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn bà H thống nhất như lời trình bày của ông D. Trong thời gian chung sống, giữa bà H và ông D không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, bà H xác định năm 2018, có việc bà H đi vui chơi, ăn nhậu với bạn bè bên ngoài nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không có việc bà H quan hệ với người khác như ông D đã trình bày. Mà do ông D có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, không Tòng xuyên quan tâm đến bà H nên vợ chồng có xảy ra cãi vã, to tiếng lẫn nhau; bà H cũng xác định hiện hai bên không còn có sự chăm sóc, chia sẻ về cuộc sống gia đình, con cái, mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình; ông D đi làm Tòng xuyên không về nhà, không quan tâm, chăm lo đến bà H và các con chung. Tuy nhiên, bà H vẫn muốn giữ gìn gia đình vì các con đã lớn, sắp dựng vợ gã chồng, ông D yêu cầu ly hôn bà H thì Tòa án giải quyết theo yêu cầu của ông D chứ bà H không đồng ý ly hôn. Về con chung: Bà Hòa cũng xác định giữa bà và ông D có 03 con chung là Trần Chí L, sinh ngày 08/10/1990; Lâm Minh T, sinh ngày 16/4/2002 và Lâm Chí T, sinh ngày 06/4/2007; cháu T và cháu L đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; về cháu T nếu Tòa án giải quyết chấp nhận cho ông D ly hôn; bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu T và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về nợ chung: Bà H xác định không có nợ chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, T ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông D được ly hôn bà H; Về con chung: Các con chung Trần Chí L, sinh ngày 08/10/1990 và Lâm Minh T, sinh ngày 16/4/2002 đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết; đối với cháu Lâm Chí T, sinh ngày 06/4/2007, giao cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ông D không cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Ông D, Bà H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; Về nợ chung: Ông D, bà H xác định không có nên không xem xét; Về án phí: Ông D phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trung D và bà Lâm Thị Hồng H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990, đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện D nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, ông D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn bà H. Bị đơn bà H không đồng ý ly hôn ông D. Xét trong quá trình chung sống với nhau, giữa ông D và bà H đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018, nguyên nhân do hai bên không có sự tin tưởng, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau về cuộc sống gia đình, cùng chăm lo con cái, cả hai đều nghi ngờ mỗi bên có mối quan hệ với người khác ở bên ngoài. Chính điều này đã tạo ra sự căng thẳng, mâu thuẫn, xung đột trong đời sống vợ chồng giữa ông D và bà H. Bản thân bà H không đồng ý ly hôn với ông D nhưng tại phiên tòa bà H không đưa ra được những biện pháp, nỗ lực nào để hàn gắn tình cảm với ông D, lý do mà bà H muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân giữa hai bên là vì các con chung sắp lập gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy mối quan hệ hôn nhân giữa ông D, bà H đã có sự mâu thuẫn, mục đích hôn nhân khó có thể duy trì, hàn gắn lại được nên cần chấp nhận yêu cầu của ông D, cho ông D được ly hôn bà H.

[2]. Về con chung: Ông D và bà H có 03 con chung là Trần Chí L, sinh ngày 08/10/1990; Lâm Minh T, sinh ngày 16/4/2002 và Lâm Chí T, sinh ngày 06/4/2007. Xét các con chung cháu T và cháu L đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với con chung cháu T, tại phiên tòa, ông D đồng ý giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và bà H cũng có nguyện vọng nuôi cháu T, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử xét giao cháu T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi cháu T. Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu T, không ai được cản trở. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, ông D và bà H đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Ông D, bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông D và bà H đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Ông D phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Trần Trung D được ly hôn bà Lâm Thị Hồng H.

2. Về con chung: Các con chung Trần Chí L, sinh ngày 08/10/1990; Lâm Minh T, sinh ngày 16/4/2002 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Giao con chung Lâm Chí T, sinh ngày 06/4/2007 cho bà Lâm Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ông Trần Văn D không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, ông D và bà H đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Ông D, bà H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Ông Trần Trung D nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008036 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Khánh Hòa; ông D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã P, D (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Ngọc Lệ**

